

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST

Ngày: 05/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba.
2. Ông Nguyễn Văn Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát V.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại hội B A- Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2018, quyết định thay đổi Hội thẩm số 11/2018/QĐ-TA ngày 17 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Phệ), sinh năm 1992 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1966; có vợ là Đỗ Ngọc Huyền, sinh năm 1995; có con là Nguyễn Đăng Khôi, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 28 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 03/2012/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 05/8/2013.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại- Có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Thuận Hải.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1966; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 37/2008/HSST. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/9/2008.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 27/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh từ ngày 30/7/2018 đến nay- Có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân A, ông Nguyễn Xuân L, bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị Lệ V, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, anh Phạm Thanh L, ông Đàm Văn D, chị Đặng Thị D và anh Ngô Quang B.

Tại phiên tòa có mặt người làm chứng: Bà N, ông T, anh A, chị V, chị Tr; vắng mặt chị D (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa lập ngày 20/9/2018), ông L, anh L, ông D và anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/10/2017, sau khi nhậu tại nhà ở khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ thì Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Thanh N xuống Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận thăm cha là ông Nguyễn Văn T đang nằm điều trị tại giường số 46, buồng bệnh số 7, Khoa nội I. Trong lúc nói chuyện với ông Nguyễn Văn T thì Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L nói lớn tiếng làm những người bệnh trong phòng không nghỉ ngơi được nên ông Nguyễn Xuân L đang nằm điều trị tại giường số 45 nhắc nhở: Khuya rồi các cháu nói nhỏ để mọi người nghỉ ngơi, còn bây giờ thì tao về. Nghe ông L nói vậy L và Q chửi tục, xông vào đánh ông L thì được con trai ông L là anh Nguyễn Xuân A, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh N can ngăn, đuổi Q và L ra khỏi phòng số 7 rồi đóng cửa phòng lại. Q và L la hét, chửi bới chạy ra cầu thang, sau đó chạy quay lại xông vào phòng số 7 đánh ông L. Anh A thấy vậy đến can ngăn thì bị Q và L dùng tay, chân đánh anh A túi bụi. Sau đó, Q rút cây cột mùng (loại cây bằng Inox, đường kính 1cm, dài khoảng 2m) đâm ông Nguyễn Xuân L, anh Nguyễn Xuân A vào can ngăn thì bị Q cầm cây đánh anh A trúng vào vùng gần mí mắt phải làm chảy máu. Anh A và Q giằng co nhau thì cây cột mùng rơi xuống, Nguyễn Văn L nhặt cây cột mùng đâm anh Nguyễn Xuân A từ phía sau lưng 01 cái và dùng tay chỏ vào phía sau lưng anh A. Anh A bỏ chạy xuống cầu thang bộ thì L và Q đuổi theo sau, la hét, thách thức, có thái độ hung hãn làm náo loạn khu vực

Khoa nội I. Lúc này có hai Điều dưỡng của Bệnh viện đang trực tại Khoa nội I là chị Huỳnh Thị Lệ V và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr vào khuyên can, yêu cầu Q và L đi về cho người bệnh nghỉ ngơi, nhưng Q vùng vẩy, xô làm chị Tr ngã. Tiếp đó, Q và L la hét lớn tiếng, thách thức những người xung quanh làm náo loạn tại Khoa nội I. Sau đó, L được ông T (cha L) đưa về nhà, còn Q chở bà N (mẹ Q) về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24 ngày 17/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Xuân A:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mềm vùng thái D trán phải đã được điều trị. Hiện sẹo liền tốt, kích thước 2,5 x 0,1cm. Vết sẹo do vật tày gây ra. Chiều hướng tác động từ phải qua trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% (Ba phần trăm).

- Vết sẹo phần mềm vùng cổ, hố thượng đòn trái đã được điều trị. Hiện vết sẹo liền, kích thước 3 x 0,7cm. Vết sẹo do vật tày gây ra. Chiều hướng tác động từ trái qua phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% (Ba phần trăm).

- Vết sẹo phần mềm vùng lưng phải đã được điều trị. Hiện vết sẹo liền, hình chữ C, kích thước 2,5 x 0,2cm. Vết sẹo do vật tày gây ra. Chiều hướng tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% (Hai phần trăm).

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8% (Tám phần trăm).

Hành vi của Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q là gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân A, nhưng anh A có đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố. Từ đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không truy cứu trách nhiệm về hành vi gây thương tích.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với Nguyễn Văn L: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc B hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Nguyễn Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Nguyễn Văn Q: Phạm tội lần đầu và thuộc B hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Quá trình điều tra thì không thành khẩn khai báo, cản trở trong quá trình điều tra nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ: 01 Thanh kim loại màu trắng hình tròn dài 2,35m, đường kính 1cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSĐL-HS ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát V đính chính lại một số sai sót do nhầm lẫn, thiếu sót trong quá trình đánh máy và in ấn. Tại trang đầu của Cáo trạng có ghi: Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/11/2017,...*Nay đính chính lại là:* Vào khoảng 22 giờ ngày 31/10/2017,...và tại trang hai và trang ba phần kết luận của Cáo trạng có ghi: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/11/2017 Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L đã có hành vi la hét rượt đuổi, đánh ông Nguyễn Xuân L và Nguyễn chăm sóc sức khỏe...Nam Bình Thuận.

Nay đính chính, bổ sung lại là: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/10/2017 Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L đã có hành vi la hét rượt đuổi, đánh ông Nguyễn Xuân L và Nguyễn **Xuân A gây thương tích 8% làm não loạn, mất trật tự trị an ảnh hưởng tới việc** chăm sóc sức khỏe...Nam Bình Thuận.

Kiểm sát V vẫn giữ nguyên nội dung truy tố trong Cáo trạng, đề nghị áp dụng cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn L từ 06 tháng cho đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 Thanh kim loại màu trắng hình tròn dài 2,35m, đường kính 1cm không còn giá trị sử dụng.

- Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng ông Nguyễn Xuân L, anh Phạm Thanh L, ông Đàm Văn D, chị Đặng Thị D và anh Ngô Quang B. Kiểm sát V và các bị cáo có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về pháp luật áp dụng: Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Sau khi tiến hành đối chiếu, Hội đồng xét xử thấy rằng các quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 có lợi hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, các quy định về tình tiết giảm nhẹ giữa hai Bộ luật

này là như nhau nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giải quyết vụ án.

[3] Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm ngày 31/10/2017, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q đã có hành vi gây rối trật tự công cộng tại Khoa nội I, Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận. Việc các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bị người khác nhắc nhở do lớn tiếng trong phòng bệnh mà các bị cáo đã có hành vi la hét, chửi bới, xô xát với bệnh nhân và người thăm bệnh tại Bệnh viện, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được Bệnh viện là nơi cần phải gìn giữ trật tự, nhưng chỉ vì bức tức, không kiềm chế được bản thân, các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do mình gây ra. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi theo như Cáo trạng đã thể hiện, nhưng qua đó thấy rằng bị cáo chưa thật sự có thái độ ăn năn, hối cải, mặt khác bị cáo còn tự ý bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q là nghiêm khắc hơn so với bị cáo L là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Đối với Nguyễn Văn L: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

- + Đối với Nguyễn Văn Q: Trong quá trình điều tra, mặc dù bị cáo Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã luôn có thái độ tích cực nhận tội, thừa nhận lỗi lầm của mình gây ra, vì T Hội đồng xét xử cân nhắc

cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ do đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc B hợp ít nghiêm trọng cho các bị cáo L và Q, tuy nhiên đề nghị này là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L luôn có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo có nơi cư trú ổn định, tự nhận thức cải tạo bản thân, mức độ nguy hiểm xã hội không cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Xuân A, anh A không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 Thanh kim loại màu trắng hình tròn dài 2,35m, đường kính 1cm do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Điều tra V; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (05/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong B hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/7/2018).

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 Thanh kim loại màu trắng hình tròn dài 2,35m, đường kính 1cm.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc: Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/10/2018) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ B hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Văn L).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, Đ, Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận